

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 88/2023/DS-ST

Ngày: 28-9-2023

“*V/v tranh chấp tiền hụi*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hoàng Kiệt

2. Bà Phạm Thanh Thúy

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai- tỉnh Bạc Liêu: Ông Phạm Hoàng Giang–Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST- DS ngày 23 tháng 05 năm 2023 về việc “tranh chấp tiền hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXX -DS ngày 24 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

** N1 đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1982*

Địa chỉ: Ấp 9, xã P T Đ, thị xã G R, tỉnh B L

** Đồng bị đơn: Bà Lê Việt T (Mỹ T), sinh năm 1990*

Ông Nguyễn Trung H (Tấn N1), sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp 12, xã P T Đ, thị xã G R, tỉnh B L

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Út N, sinh năm 1983*

Địa chỉ: Ấp 9, xã P T Đ, thị xã G R, tỉnh B L

(Bà M và ông N có mặt tại phiên tòa; Ông H và bà T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày và bản tự khai bà Phạm Thị M trình bày: Bà có tham gia chơi hụi mùa 5.000.000đồng, mở vào ngày 30/11/2018 do ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1)và vợ là bà Lê Việt T làm chủ hụi, trong đây hụi có 16 chung, tôi tham gia 01 chung. Khi tham gia chơi hụi thì bà lấy tên chồng của bà là Lê Út N để chơi nhưng người trực tiếp đóng hụi cho vợ chồng ông H và bà T là bà Phạm Thị M. Bà tham gia đóng hụi tới kỳ thứ 13 thì ông H và bà T bị vỡ hụi và không trả tiền hụi lại cho bà. Từ khi mở hụi đến khi bị vỡ hụi thì bà M đã đóng hụi cho ông H và bà T số tiền là 37.300.000 đồng (đóng hụi sống). Nay bà Phạm thị M yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai buộc vợ chồng Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và Lê Việt T (Mỹ T) trả cho vợ chồng bà M số tiền hụi đã đóng là 37.300.000 đồng.

Đối với các bị đơn là ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) thì vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay nên không ghi nhận được ý kiến của ông H và bà T đối với yêu cầu của bà Phạm Thị M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Út N trình bày: ông là chồng của bà M, vợ chồng ông có chơi hụi của vợ chồng ông H và bà T, người trực tiếp chơi hụi, đóng tiền hụi cho bà T là vợ ông. trong danh sách hụi (giấy cam kết) bà T ghi tên của ông là Nguyễn Văn Út Nhỏ là do bà T tự ý ghi. Vợ chồng ông đã đóng cho bà T 13 lần hụi sống với số tiền là 37.300.000 đồng. Ông N yêu cầu ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và Lê Việt T (Mỹ T) trả lại đủ số tiền 37.300.000 đồng mà vợ chồng ông đã đóng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, N1 đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 118, 471 của Bộ luật dân sự; Các Điều 16, 17, 24, 25 Nghị định 19/2006/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và vợ là bà Lê Việt T có trách nhiệm trả tiền nợ hụi.

Buộc ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị M và ông Lê Út N số tiền nợ hụi 37.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Phạm Thị M về việc có tham gia chơi hụi của ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) là có xảy ra trên thực tế, do bà M cung cấp được danh sách các hụi viên do ông Nguyễn Tấn N1 làm chủ có sự xác nhận của ông Nguyễn Văn Võ là trưởng ấp 12, xã Phong Thạnh Đông thời điểm 2018. Tại biên bản ghi lời khai của ông Võ ngày 11/09/2023, ông Võ xác định có ký vào danh sách hụi ngày 30/11/2018 cho bà Lê Việt T mở dây hụi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh thu thập lời khai của những người cùng tham gia dây hụi 30/11/2018 với bà M do ông H (Tấn N1) và bà T làm chủ hụi như bà Trần Cẩm Mừng, ông Nguyễn Văn Phải đều xác định bà Phạm Thị M có tham gia chơi hụi do ông N1 và bà T làm chủ tại dây hụi mùa mở ngày 30/11/2018, bà M chưa hốt hụi và đã đóng đến kỳ hụi thứ 13 thì vợ chồng Nguyễn Trung H (Tấn N1)

và Lê Việt T không tổ chức khai hội nữa (vỡ hội), sau đó cố tình lẩn tránh việc trả nợ hội cho bà M.

Xét thấy, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do tòa án thu thập cũng như chứng cứ do người có yêu cầu khởi kiện cung cấp là có căn cứ để xác định mà Phạm Thị M có tham gia chơi hội mùa vào ngày 30/11/2018 do ông Nguyễn Tấn N1 và Lê Việt T làm chủ. Kỳ hội của mà M vẫn chưa hết và bà M đã đóng hội sống đến kỳ thứ 13 thì ông N1 và bà T vỡ hội. số tiền mà bà Phạm Thị M đã đóng cho ông H (Tấn N1) và bà T là 37.300.000 đồng, ngoài ra ông H (Tấn N1) và bà T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Phạm Thị M. Do đó không có căn cứ để phản bác yêu cầu của bà Phạm Thị M đối với ông H (Tấn N1) và bà T.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M đối với ông Nguyễn Trung H (Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) về việc yêu cầu trả tiền nợ hội.

Buộc ông Nguyễn Trung H (Nguyễn Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị M và ông Lê Út N số tiền nợ hội 37.300.000đồng.

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được ghi nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà M không phải chịu án phí, số tiền án phí bà M đã nộp được hoàn lại đủ. Ông Nguyễn Trung H (Tấn N1) và Lê Việt T (Mỹ T) phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho bà M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 116,117,118, 471 Bộ luật dân sự; Các Điều 16,17,24,25 Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M về việc yêu cầu bà ông Nguyễn Trung H (Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) có trách nhiệm trả tiền nợ hội.

Buộc ông Nguyễn Trung H (Tấn N1) và bà Lê Việt T (Mỹ T) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị M và ông Lê Út Nhỏ số tiền nợ hội 37.300.000đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng), cụ thể: Ông Nguyễn Trung H (Tấn N1 phải trả cho cho bà Phạm Thị M và ông Lê Út Nhỏ số tiền 18.650.000đồng; Bà Lê Việt T (Mỹ T) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị M và ông Lê Út Nhỏ số tiền 18.650.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Nguyễn Trung H (Tấn N1) và Lê Việt T (Mỹ T) phải cùng liên đới chịu số tiền án phí là 1.865.000đồng, cụ thể: ông Nguyễn Trung H (Tấn N1) phải nộp 932.500đồng, bà Lê Việt T (Mỹ T) phải nộp 932.500đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

+ Bà Phạm Thị M không phải chịu án phí, số tiền dự nộp tạm ứng 1.500.000 đồng do bà M đã nộp theo biên lai thu số 0014730 ngày 23/05/2023 được hoàn lại đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Yến Ngọc